

ĐẶC TẢ USECASE

Biên soạn bởi Lê Ngọc Sơn - Nhóm 6

Version 1.0

1. Đăng nhập

Use Case ID	UC-1.1
Use Case Name	Đăng Nhập
Description	Là người dùng muốn đăng nhập vào hệ thống phần mềm và sử dụng các tiện ích
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Người dùng muốn truy cập vào phần mềm
Pre-Condition(s)	Tài khoản người dùng đã được tạo sẵn Tài khoản người dùng đã được phân quyền Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập
Post-Condition(s) :	Người dùng đăng nhập ứng dụng thành công Hệ thống ghi nhận hoạt động đăng nhập thành công
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng mở phần mềm 2. Người dùng chọn đăng nhập bằng tài khoản 3. Người dùng nhập mã đăng nhập và mật khẩu theo tài khoản được cấp hoặc được tạo 4. Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập thành công và cho phép người dùng truy cập ứng dụng 5. Hệ thống ghi nhận hoạt động đăng nhập thành công
Alternative Flow	None
Exception Flow	4c. Người dùng nhập sai mật khẩu, hệ thống hiện thông báo lỗi 4c1. Người dùng chọn hủy đăng nhập -> use case dừng lại 4c2. Người dùng chọn quên mật khẩu -> thực hiện use case 2
Business Rules	Người dùng nhập sai thông tin đăng nhập ở lần thứ 5 liên tiếp sẽ bị khóa tài khoản 5 phút
Non-Functional Requirement	Time out cho màn hình đăng nhập dưới 60; Mật khẩu của người dùng phải được hash bằng MD5

2. Quên mật khẩu

Use Case ID	UC-1.2
Use Case Name	Quên mật khẩu
Description	Người dùng quên mật khẩu và muốn khôi phục lại
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	phải có
Trigger	người dùng muốn khôi phục mật khẩu
Pre-Condition(s)	Tài khoản đã được tạo từ trước Phải có kết nối internet từ thiết bị của khách hàng.
Post-Condition(s):	Mật khẩu của khách hàng được thay đổi theo ý khách hàng
Basic Flow	1. Người dùng bấm nút quên mật khẩu ở giao diện đăng nhập 2. Người dùng nhập thông tin mã đăng nhập và số điện thoại 3. Hệ thống xác thực thông tin nếu hợp lệ sẽ gửi mã OTP cho người dùng để nhập 4. Sau khi nhập OTP người dùng nhập mật khẩu mới 5. Hệ thống kiểm tra mật khẩu hợp lệ và chuyển về giao diện đăng nhập 6. Người dùng thực hiện đăng nhập với mật khẩu mới
Alternative Flow	None
Exception Flow	3b. Hệ thống xác thực thông tin không hợp lệ và hiện báo lỗi 3b1. Người dùng chọn hủy khôi phục mật khẩu -> use case dừng lại 3b2. Người dùng nhập lại thông tin -> lặp lại use case UC-1.2 5c. Hệ thống kiểm tra mật khẩu mới giống với mật khẩu cũ và hiện thông báo 5c1. Người dùng chọn hủy khôi phục và trở về giao diện đăng nhập -> thực hiện use case UC-1.1 5c2. Người dùng nhập lại mật khẩu khác, hệ thống kiểm tra hợp lệ 6c. Người dùng thực hiện đăng nhập với mật khẩu mới
Business Rules	Người dùng nhập sai mã OTP lần thứ 5 liên tiếp sẽ bị vô hiệu hóa chức năng 30 phút

Non-Functional Requirement	Quá 5 phút thì mã OTP sẽ hết hạn. Quá 10 phút thì phiên đổi mật khẩu sẽ bị out
-----------------------------------	---

3. Thêm hợp đồng

Use Case ID	UC-2.1
Use Case Name	Thêm hợp đồng
Description	Nhân viên nhập hợp đồng vào ứng dụng
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Hợp đồng mới được gửi tới công ty và đã được xác nhận
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-Condition(s):	Hợp đồng được thêm vào ứng dụng
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng ấn vào chức năng Quản lý hợp đồng trên menu của giao diện đăng nhập. 2. Người dùng chọn chức năng Thêm hợp đồng. 3. Người dùng nhập các thông tin của hợp đồng 4. Hệ thống xác thực thông tin hợp lệ.
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng nhập sai hoặc thiếu thông tin -> thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Các thông tin quan trọng trong hợp đồng phải được đánh dấu sao đỏ bắt buộc phải có.

4. Sửa hợp đồng

Use Case ID	UC-2.2
Use Case Name	Sửa hợp đồng
Description	Người dùng muốn sửa thông tin hợp đồng

Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Người dùng muốn sửa thông tin cần thiết
Pre-Condition(s)	Thiết bị đã có kết nối internet Quản lý, nhân viên đã đăng nhập thành công Nhân viên đã được xác thực yêu cầu chỉnh sửa
Post-Condition(s):	Thông tin được sửa đổi
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý hợp đồng 2. Người dùng chọn mục Sửa hợp đồng 3. Người dùng sửa đổi các thông tin cần thiết 4. Hệ thống xác nhận và sửa đổi
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Người dùng hủy chỉnh sửa -> usecase dừng lại Thông tin không có trong hệ thống -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Quá 30 phút mà chưa xác nhận chỉnh sửa thông tin hợp đồng sẽ quay về như lúc đã nhập

5. Lọc thông tin hợp đồng

Use Case ID	UC-2.3
Use Case Name	Lọc thông tin hợp đồng
Description	Người dùng lọc các thông tin cần thiết
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu người dùng
Trigger	Người dùng muốn lọc thông tin hợp đồng
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-Condition(s):	Xuất hiện các thông tin được lọc

Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý hợp đồng 2. Người dùng chọn các thông tin lọc trên thanh 3. Hệ thống xác nhận và hiện ra các thông tin cần thiết
Alternative Flow	None
Exception Flow	Chưa có hợp đồng được thêm vào -> usecase dừng lại Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

6. Nhập mẫu quan trắc

Use Case ID	UC-3.1
Use Case Name	Nhập mẫu quan trắc
Description	Người dùng muốn nhập thông tin mẫu quan trắc
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Người dùng muốn nhập thông tin
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống Hợp đồng đã có trong dữ liệu hệ thống
Post-Condition(s):	Dữ liệu được thêm vào hệ thống
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý mẫu quan trắc 2. Người dùng chọn Nhập mẫu quan trắc 3. Người dùng nhập các thông tin cần thiết 4. Hệ thống xác nhận
Alternative Flow	None

Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Người dùng không nhập đủ thông tin -> quay lại usecase này
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Tất cả thông tin có dấu sao cần được nhập đủ

7. Sửa mẫu quan trắc

Use Case ID	UC-3.2
Use Case Name	Sửa mẫu quan trắc
Description	Người dùng muốn sửa thông tin mẫu quan trắc
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu chỉnh sửa
Trigger	Người dùng muốn chỉnh sửa thông tin
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống Thông tin đã có trong dữ liệu hệ thống Nhân viên được xác thực yêu cầu chỉnh sửa
Post-Condition(s):	Thông tin được sửa được lưu lại
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý mẫu quan trắc 2. Người dùng chọn Sửa mẫu quan trắc 3. Sửa các thông tin cần thiết 4. Hệ thống xác nhận và lưu lại
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin mẫu quan trắc trong hệ thống -> usecase dừng lại Người dùng hủy chỉnh sửa -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Sau 30 phút chưa xác nhận sửa dữ liệu thì màn hình sửa tự tắt và quay về trạng thái ban đầu

8. Loại thông tin mẫu quan trắc

Use Case ID	UC-3.3
Use Case Name	Lọc thông tin mẫu quan trắc
Description	Người dùng lọc các thông tin cần thiết
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu người dùng
Trigger	Người dùng muốn lọc thông tin mẫu quan trắc
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-Condition(s):	Xuất hiện các thông tin được lọc
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý mẫu quan trắc 2. Người dùng chọn các thông tin lọc trên thanh 3. Hệ thống xác nhận và hiện ra các thông tin cần thiết
Alternative Flow	None
Exception Flow	Chưa có mẫu quan trắc được thêm vào -> usecase dừng lại Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

9. Nhập khách hàng

Use Case ID	UC-4.1
Use Case Name	Nhập khách hàng
Description	Người dùng muốn nhập thông tin khách hàng
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	phải có
Trigger	Người dùng muốn nhập thông tin
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-Condition(s):	Thông tin được thêm vào hệ thống

Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý khách hàng 2. Người dùng chọn Nhập khách hàng 3. Nhập các thông tin cần thiết 4. Xác nhận và hệ thống thông báo
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Tất cả thông tin có dấu sao cần được nhập đủ

10. Sửa thông tin khách hàng

Use Case ID	UC-4.2
Use Case Name	Sửa thông tin khách hàng
Description	Người dùng cần sửa thông tin khách hàng
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu
Trigger	Người dùng cần sửa các thông tin của khách hàng
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập Thông tin đã có trong hệ thống Nhân viên đã được xác thực yêu cầu chỉnh sửa
Post-Condition(s):	Các thông tin cần thiết được chỉnh sửa
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý khách hàng 2. Người dùng chọn Sửa thông tin khách hàng 3. Sửa các thông tin cần thiết 4. Hệ thống xác nhận chỉnh sửa
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Người dùng hủy chỉnh sửa -> usecase dừng lại Thông tin chưa có trong hệ thống -> usecase dừng lại
Business Rules	None

12. Lọc thông tin khách hàng

Use Case ID	UC-4.3
Use Case Name	Lọc thông tin khách hàng
Description	Người dùng lọc các thông tin cần thiết
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu người dùng
Trigger	Người dùng muốn lọc thông tin khách hàng
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-Condition(s):	Xuất hiện các thông tin được lọc
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none">1. Người dùng chọn Quản lý khách hàng2. Người dùng chọn các thông tin lọc trên thanh3. Hệ thống xác nhận và hiện ra các thông tin cần thiết
Alternative Flow	None
Exception Flow	Chưa có khách hàng được thêm vào -> usecase dừng lại Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

12. In phiếu trả hàng

Use Case ID	UC-5.1
--------------------	--------

Use Case Name	In phiếu trả hàng
Description	Người dùng muốn in phiếu trả hàng
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu
Trigger	Người dùng có mong muốn in phiếu trả hàng
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống Thông tin hợp đồng, khách hàng, mẫu quan trắc đã có trong hệ thống
Post-Condition(s):	Phiếu trả hàng được in ra
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý phiếu trả hàng 2. Người dùng chọn in phiếu trả hàng 3. Chọn phiếu trả hàng cần in 4. Hệ thống xác thực và tiến hành in
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chọn hủy -> use case dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Nếu sau 30 phút không xác thực in thì sẽ tự động tắt giao diện in

13. Xuất file trả hàng

Use Case ID	UC-5.2
Use Case Name	Xuất file trả hàng
Description	Người dùng muốn xuất file trả hàng
Actor(s)	Quản lý, nhân viên
Priority	Tùy nhu cầu
Trigger	Người dùng chọn xuất file trả hàng
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập Thông tin đã có trong dữ liệu hệ thống

Post-Condition(s):	File trả hàng được xuất ra vị trí chỉ định
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quản lý phiếu trả hàng 2. Người dùng chọn Xuất file trả hàng 3. Hệ thống xác thực và tiến hành xuất file
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chọn hủy -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Quá 5 phút không xác nhận xuất file sẽ tự động thoát giao diện xuất file File xuất ra là pdf

14. Thêm nhân viên

Use Case ID	UC-6.1
Use Case Name	Thêm nhân viên
Description	Người dùng thêm nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	phải có
Trigger	Quản lý muốn thêm nhân viên
Pre-Condition(s)	Quản lý cần đăng nhập vào hệ thống Tài khoản được phân quyền quản lý
Post-Condition(s):	Nhân viên được thêm vào dữ liệu hệ thống
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý chọn mục Quản lý nhân viên 2. Chọn thêm nhân viên 3. Thêm các thông tin cần thiết 4. Xác thực và thông báo
Alternative Flow	None
Exception Flow	Quản lý hủy thêm -> usecase dừng lại
Business Rules	None

Non-Functional Requirement	Sau 10 phút không xác thực thêm thì giao diện sẽ tự tắt
-----------------------------------	---

15. Sửa thông tin nhân viên

Use Case ID	UC-6.2
Use Case Name	Sửa thông tin nhân viên
Description	Quản lý sửa thông tin nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	Tùy nhu cầu
Trigger	Quản lý muốn sửa thông tin nhân viên
Pre-Condition(s)	Tài khoản được phân quyền quản lý. Quản lý đã đăng nhập Nhân viên đã có trong dữ liệu hệ thống
Post-Condition(s):	Thông tin nhân viên được thay đổi
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý chọn mục Quản lý nhân viên 2. Quản lý chọn mục Sửa thông tin nhân viên 3. Sửa các thông tin cần thiết 4. Xác thực và hệ thống thông báo
Alternative Flow	None
Exception Flow	Quản lý hủy chỉnh sửa -> usecase dừng lại Quản lý chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin nhân viên trong hệ thống -> usecase dừng lại

Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Quá 30 phút không có hành động phiên điều chỉnh phí sẽ bị out.

16. Danh sách yêu cầu chỉnh sửa

Use Case ID	UC-6.3
Use Case Name	Danh sách yêu cầu chỉnh sửa
Description	Quản lý cần xác thực các yêu cầu chỉnh sửa của nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	Phải có
Trigger	Quản lý muốn xác thực yêu cầu của nhân viên
Pre-Condition(s)	Quản lý đã đăng nhập vào ứng dụng Tài khoản phân quyền quản lý Nhân viên có yêu cầu chỉnh sửa Thông tin nhân viên có trong hệ thống
Post-Condition(s):	Quản lý xác thực các yêu cầu của nhân viên
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý chọn Quản lý nhân viên 2. Quản lý chọn Danh sách yêu cầu chỉnh sửa 3. Xem và xác thực yêu cầu
Alternative Flow	Nhân viên đã xin xác thực từ trước và đã được chấp nhận
Exception Flow	Quản lý thoát danh sách -> usecase dừng lại Quản lý chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin nhân viên trong hệ thống -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

17. Báo cáo hiệu suất nhân viên

Use Case ID	UC-6.4
Use Case Name	Báo cáo hiệu suất nhân viên
Description	Quản lý cần xem hiệu suất làm việc của nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	Phải có
Trigger	Quản lý muốn xem hiệu suất làm việc của nhân viên
Pre-Condition(s)	Quản lý đã đăng nhập vào ứng dụng Tài khoản phân quyền quản lý Thông tin nhân viên có trong hệ thống
Post-Condition(s):	Quản lý xem được hiệu suất làm việc của nhân viên
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none">1. Quản lý chọn Quản lý nhân viên2. Quản lý chọn Hiệu suất làm việc của nhân viên3. Hệ thống hiển thị thông tin hiệu suất làm việc của nhân viên
Alternative Flow	None
Exception Flow	Quản lý thoát xem -> usecase dừng lại Quản lý chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin nhân viên trong hệ thống -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

18. Cấp quyền

Use Case ID	UC-6.5
Use Case Name	Cấp quyền
Description	Quản lý cần cấp quyền cho nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	Phải có
Trigger	Quản lý muốn cấp quyền cho nhân viên
Pre-Condition(s)	Quản lý đã đăng nhập vào ứng dụng Tài khoản phân quyền quản lý Thông tin nhân viên có trong hệ thống
Post-Condition(s):	Quản lý cấp quyền cho nhân viên thành công
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none">1. Quản lý chọn Quản lý nhân viên2. Quản lý chọn cấp quyền cho nhân viên trên danh sách3. Hệ thống xác thực
Alternative Flow	Nhân viên đã được cấp quyền từ trước đó và chỉ cần thêm vào hệ thống
Exception Flow	Quản lý hủy cấp quy -> usecase dừng lại Quản lý chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin nhân viên trong hệ thống -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

19. Thông báo cho nhân viên

Use Case ID	UC-6.6
Use Case Name	Thông báo cho nhân viên
Description	Quản lý thông báo nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	Tùy nhu cầu
Trigger	Quản lý muốn thông báo cho nhân viên
Pre-Condition(s)	Quản lý đã đăng nhập vào ứng dụng Tài khoản phân quyền quản lý Thông tin nhân viên có trong hệ thống Cần có kết nối internet
Post-Condition(s):	Quản lý xác thực các yêu cầu của nhân viên
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none">1. Quản lý chọn Quản lý nhân viên2. Quản lý chọn Thông báo cho nhân viên3. Ghi các thông tin cần thiết và nhấn gửi4. Hệ thống gửi mail cho nhân viên được chọn
Alternative Flow	Nhân viên đã làm xong công việc trước hạn hợp đồng
Exception Flow	Quản lý thoát gửi thông báo -> usecase dừng lại Quản lý chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin nhân viên trong hệ thống -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	Sau 30 phút chưa xác thực gửi thì giao diện sẽ tự động tắt

20. Tra cứu lịch sử

Use Case ID	UC-6.7
Use Case Name	Tra cứu lịch sử
Description	Quản lý cần tra cứu lịch sử khách hàng hoặc lịch sử chỉnh sửa thông tin của nhân viên
Actor(s)	Quản lý
Priority	Phải có
Trigger	Quản lý muốn tra cứu lịch sử khách hàng hoặc lịch sử chỉnh sửa thông tin của nhân viên
Pre-Condition(s)	Quản lý đã đăng nhập vào ứng dụng Tài khoản phân quyền quản lý Thông tin nhân viên có trong hệ thống
Post-Condition(s):	Quản lý xem được lịch sử
Basic Flow	<p>1a. Quản lý chọn Quản lý khách hàng 1b. Quản lý nhấn vào khách hàng bất kỳ 1c. Hệ thống xác thực và hiện ra lịch sử hợp đồng của khách hàng đấy</p> <p>2a. Quản lý chọn Quản lý hợp đồng / Quản lý khách hàng / Quản lý mẫu quan trắc 2b. Quản lý chọn mục Chỉnh sửa 2c. Quản lý chọn Lịch sử chỉnh sửa 2d. Hệ thống xác thực và hiện lịch sử chỉnh sửa lên màn hình</p>
Alternative Flow	None
Exception Flow	<p>Quản lý hủy truy cập-> usecase dừng lại Quản lý chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin chỉnh sửa/hợp đồng khách hàng trong hệ thống -> usecase dừng lại</p>
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

21. Sao lưu và khôi phục dữ liệu

Use Case ID	UC-7.1
Use Case Name	Sao lưu và khôi phục dữ liệu
Description	Người dùng cần sao lưu và khôi phục dữ liệu của phần mềm
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Người dùng muốn sao lưu và khôi phục dữ liệu của phần mềm
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập Cần kết nối internet Đã có dữ liệu được nhập từ trước đó
Post-Condition(s):	Các dữ liệu được sao lưu và khôi phục
Basic Flow	1a. Hệ thống sẽ tự động sao lưu dữ liệu của người dùng 1b. Hệ thống thông báo đã sao lưu thành công sau khi hoàn thành 2a. Ở trang chủ, người dùng chọn khôi phục dữ liệu 2b. Hệ thống xác nhận và tiến hành khôi phục dữ liệu
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

22. Chat bot thông báo

Use Case ID	UC-8.1
Use Case Name	Chat bot thông báo
Description	Chat bot thông báo cho người dùng
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Hệ thống thông báo tự động cho người dùng
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập Cần kết nối internet Thông tin hợp đồng đã nhập từ trước
Post-Condition(s):	Chat bot thông báo các thông tin về hợp đồng sắp / đã trễ hạn, việc cần làm trên lịch
Basic Flow	<p>1a. Người dùng chọn chat bot trong màn hình chính</p> <p>1b. Người dùng chọn ngày trong lịch có tích hợp trong chat bot / hỏi chat bot cần làm gì trong ngày</p> <p>1c. Chat bot xác thực và gửi thông tin ra màn hình việc cần làm</p> <p>2a. Người dùng chọn chat bot trong màn hình chính</p> <p>2b. Chat bot tự động thông báo những hợp đồng sắp / đã trễ hạn lên màn hình</p>
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None

21. Danh sách hợp đồng trễ hạn

Use Case ID	UC-2.4
Use Case Name	Danh sách hợp đồng trễ hạn
Description	Người dùng cần xem danh sách các hợp đồng trễ hạn
Actor(s)	Quản lý, Nhân viên
Priority	Phải có
Trigger	Người dùng muốn xem danh sách các hợp đồng trễ hạn
Pre-Condition(s)	Người dùng đã đăng nhập Thông tin hợp đồng đã nhập từ trước
Post-Condition(s):	Danh sách các hợp đồng trễ hạn được hiện lên
Basic Flow	1. Người dùng chọn Quản lý hợp đồng 2. Người dùng chọn Danh sách hợp đồng trễ hạn 3. Màn hình hiện ra danh sách
Alternative Flow	None
Exception Flow	Người dùng chưa đăng nhập -> usecase dừng lại Chưa có thông tin hợp đồng -> usecase dừng lại Người dùng hủy xem -> usecase dừng lại
Business Rules	None
Non-Functional Requirement	None